|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**  Bản án số: **54**/2021/HS-PT Ngày: 04 – 3 – 2021. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

## *- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hữu;

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trần Duy Phương;

2. Ông Trần Anh Tuấn.

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Huy- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 28/01/2021 đối với bị cáo Trương Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2020/HS-ST, ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

## *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trương Thanh H** - Sinh năm 1965 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường V, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1933); có vợ là Phan Thị T (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 24/9/2019, bị Công an phường U, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 14/10/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

# NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2020, Trương Thanh H là người đang

chấp hành Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, đi bộ quanh khu vực Hoa viên tượng đài Bác Hồ, thì gặp Hồ Văn N và anh Lê Văn O. Tại đây, O rủ N đánh bạc rồi H cùng vào tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm được thua bằng tiền với N và O. H mang theo số tiền 700.000 đồng; N mang theo số tiền

400.000 đồng và O mang theo số tiền 480.000 đồng, đều dùng để đánh bạc. H, N và O quy ước như sau: Người về nhất thắng 02 người còn lại, thua chót là 30.000 đồng, thua nhì là 20.000 đồng, bị ăn lá bài thứ nhất là 10.000 đồng và lá thứ hai là 20.000 đồng, thua chốt hạ là 30.000 đồng, bài “Cháy” là thua số tiền 40.000 đồng, bài “Ù” là thắng 50.000 đồng/01 người. Khoảng 30 phút sau, Trần Văn K, sinh năm 1968, trú tại đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến mang theo số tiền 200.000 đồng cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với H, N và O. Do có thêm người chơi nên cả nhóm quy ước lại: người về nhất thắng 03 người còn lại, thua chót là

30.000 đồng, thua nhì là 10.000 đồng, thua ba chung 20.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2020, thì bị lực lượng Công an phường U, thành phố B tuần tra phát hiện và lập biên bản 04 đối tượng trên.

Tang vật thu giữ trên sòng bạc: Số tiền 1.780.000 đồng *(Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* và 01 bộ bài tây 52 lá.

## *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2020/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2020* của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội *“Đánh bạc”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, bị cáo Trương Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, và đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và đang trực tiếp một mình nuôi mẹ già trên 80 tuổi; tình tiết nhân thân xấu của bị cáo đã là tình tiết định tội trong lần phạm tội này. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thanh H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2020, tại khu vực Hoa viên, đường L, phường U, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trương Thanh H cùng các đối tượng là Lê Văn O, Hồ Văn N và Trần Văn K đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền, thì bị Công an phường U phát hiện lập biên bản và thu giữ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là 1.780.000 đồng, trong đó bị cáo Trương Thanh H sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Mặc dù số tiền mà bị cáo H và các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó, vào ngày 24/9/2019, bị cáo Trương Thanh H đã bị Công an phường U, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Thanh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.
2. Đối với kháng cáo của bị cáo Trương Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; số tiền sử dụng để đánh bạc ít và tính chất thắng thua không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo

có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và đang trực tiếp một mình nuôi mẹ già trên 80 tuổi; tình tiết nhân thân xấu đã là căn cứ để cấu thành tội phạm đối với bị cáo. Do đó, cần xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Đồng thời, bị cáo hiện nay đang làm nghề sửa xe, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

1. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ**:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thanh H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2020/HS-ST, ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Trương Thanh H.

1. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

1. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * TAND Tối cao (Vụ I); * TAND Cấp cao tại Đà Nẵng; * VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản); * VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk; * Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk; * Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk; * TAND TP. Buôn Ma Thuột; * VKSND TP. Buôn Ma Thuột; * Chi cục THADS TP. B; * Công an TP. Buôn Ma Thuột; * UBND phường T, thành phố. B; * Bị cáo; * Lưu hồ sơ. | **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  ***(Đã ký)***  **Nguyễn Duy Hữu** |